

Bản án số: 40/2026/HS-ST

Ngày 18 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Trung Văn

Bà Nguyễn Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2026/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Lưu Đức C, sinh ngày 11/6/1991 tại xã B, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn B, xã B, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn N và bà Lý Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại tại địa phương, “có mặt”.

- Bị hại: Ông Lê Văn D, sinh năm 1962; địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Phú Thọ (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 (vợ ông D), “vắng mặt”;

+ Anh Lê Văn H, sinh năm 1984 (con ông D), “vắng mặt”;

+ Chị Lê Thị D1, sinh năm 1988 (con ông D), “vắng mặt”;

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã H, tỉnh Phú Thọ.

+ Chị Lê Thị H1, sinh năm 1986 (con ông D); địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn T, xã H, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn H2 - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn D, xã N, tỉnh Phú Thọ, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Đức C có giấy phép lái xe hạng E, FC (thời hạn đến ngày 16/4/2029) là lái xe thuê cho Công ty trách nhiệm hữu hạn K. Buổi sáng ngày 21/10/2025, C được công ty giao nhiệm vụ điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 88H-049.54, kéo theo sơ mi rơ mooc biển kiểm soát 88RM - 001.15 đi chở đá từ mỏ khoáng sản Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang về Trạm bê tông P ở xã B, tỉnh Phú Thọ. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, C điều khiển xe trên đường quốc lộ 2C hướng tỉnh Tuyên Quang đi tỉnh Phú Thọ đến địa phận thuộc thôn C, xã H, Phú Thọ, đoạn đường cong về phía bên trái theo hướng đi của C với tốc độ 62 km/h, khi này C nhìn thấy ở bên phải đường có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên, trên mặt đường phía trước có các gờ giảm tốc và các biển cảnh báo “*đi chậm*”, “*chú ý quan sát*”, nhưng C không giảm tốc độ điều khiển xe đi thẳng, lúc này C chủ quan không chú ý quan sát phía trước mà nhìn về phía bên phải xem có phương tiện từ lối rẽ bên phải đi ra ngã ba hay không, khi C quay đầu nhìn về phía trước thì phát hiện thấy ở phần đường bên trái ngược chiều phía trước cách khoảng 45m có xe mô tô biển kiểm soát 88D1-215.80 do ông Lê Văn D đang một mình điều khiển xe đi theo hướng ngược chiều đi của C và đang điều khiển xe đi chệch chéo sang phần đường xe C điều khiển để đi vào lối rẽ bên phải theo chiều đi của C. Do chủ quan, nghĩ rằng sẽ vượt được qua đầu xe ông D nên C giữ nguyên tốc độ 62 km/h đi vào khu vực ngã ba. Đến khi khoảng cách còn 20m, xe ông D tiếp tục đi gần hết phần đường của C điều khiển để rẽ vào lối rẽ thì C mới đạp phanh, do C không làm chủ tốc độ nên phần bên phải đầu xe ô tô của C điều khiển đâm vào phần bên phải của

xe ô tô ông D làm ông D ngã xuống nền đường, xe ô tô C tiếp tục di chuyển về phía trước khoảng 3m thì dừng lại. Chính xuống xe kiểm tra thì thấy ông D nằm bất tỉnh đã cùng người dân đưa ông D đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ sau đó C quay lại hiện trường làm việc với cơ quan Công an. Đến ngày 22/10/2025, do thương tích nặng ông D tử vong.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:** Hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ xảy ra tại đoạn đường QL2C thuộc thôn C, xã H, tỉnh Phú Thọ. Đây là đoạn đường được rải nhựa áp phan, lòng đường rộng 09m. Đoạn đường theo hướng từ tỉnh Tuyên Quang đi tỉnh Phú Thọ thì cong cua về phía bên trái làm hạn chế tầm nhìn, bên phải đường có nhiều gờ giảm tốc được sơn màu vàng. Giữa đường có đỉnh phản quang chia tim đường. Cách vị trí xảy ra tai nạn khoảng 100m về phía 2 chiều đường đi tỉnh Tuyên Quang và đi xã T, tỉnh Phú Thọ đều có các biển cảnh báo: Biển chú ý quan sát, biển giao nhau với đường không ưu tiên, biển đi chậm. Đoạn đường xảy ra tai nạn có 01 lối mở đi xã H nằm ở bên phải đường theo hướng từ Tuyên Quang đi tỉnh Phú Thọ. Độ rộng của lối mở là 33,5m; lòng đường rộng 08m. Quá trình khám nghiệm chọn điểm mốc chuẩn là cột điện ký hiệu “38/QS11” bên trái đường hướng từ Tuyên quang đi tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám nghiệm lấy hướng từ Tuyên quang đi tỉnh Phú Thọ và lấy mép đường bên trái làm chuẩn.

Dấu vết số (1): Vết quệt trượt liên tục mặt đường, bám dính chất màu đen, kích thước (9,3 x 0,57)m. Khoảng cách từ điểm mốc (vật chuẩn) đến đầu vết (1) là 23,2m. Khoảng cách từ mép lối mở đến đầu vết (1) là 1,8m, đến cuối vết (1) là 1m. Khoảng cách từ mép đường chuẩn đến đầu vết (1) là 6,15m, đến cuối vết (1) là 7,2m. Dấu vết (1) cùng chiều hướng khám nghiệm;

Dấu vết số (2): Vết quệt trượt liên tục mặt đường, bám dính chất màu đen, kích thước (4,6 x 0,57)m. Khoảng cách từ đầu vết (1) đến đầu vết (2) là 4,9m. Khoảng cách từ mép đường chuẩn đến đầu vết (2) là 5,1m, đến cuối vết (2) là 5,5m. Dấu vết (2) cùng chiều hướng khám nghiệm;

Dấu vết số (3): Xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 88H- 049.54 kéo theo rơ moóc biển kiểm soát 88RM- 001.15. Khoảng cách từ mép đường chuẩn đến trục sau cuối bên trái sơ mi rơ moóc là 05m, đến trục trước đầu bên trái của ô tô là 6,8m. Trục sau cuối bên trái của sơ mi rơ moóc đến đầu vết (2) là 02m. Hai hành bánh sau của sơ mi rơ moóc nằm trên 2 vết quệt trượt vị trí số (1), (2);

Dấu vết số (4): Vết cày xước mặt đường không liên tục, có chiều hướng cùng với chiều hướng khám nghiệm, kích thước (1,2 x 0,01)m. Khoảng cách từ

cuối vết (1) đến đầu vết (4) là 4,8m. Khoảng cách từ mép đường chuẩn đến đầu vết (4) là 08m, đến cuối vết (4) là 8,2m;

Dấu vết số (5): Vết quệt trượt mặt đường liên tục, mất bụi bám dính chất màu đen, kích thước (4,1 x 0,18)m, có chiều hướng cùng chiều hướng khám nghiệm. Khoảng cách từ đầu vết (5) đến đầu vết (4) là 0,6m. Khoảng cách từ mép đường chuẩn đến đầu vết (5) là 8,6m, đến cuối vết (5) là 8,9m;

Dấu vết số (6): Xe mô tô biển kiểm soát 88D1- 215.80, nhãn hiệu Honda, số loại: Blade, màu đen. Xe đổ trái đầu xe hướng vào lối mở. Khoảng cách từ cuối vết (5) trùng với hình chiếu trục trước (6). Khoảng cách từ mép đường chuẩn đến hình chiếu trục sau là 8,2m, đến hình chiếu trục trước là 9,2m;

Dấu vết số (7): Những mảnh nhựa vỡ, đôi dép tông màu vàng, kích thước (3 x 3)m. Khoảng cách từ tâm vùng vết (7) đến trục sau (6) là 1m, đến mép đường chuẩn là 9,2m;

Dấu vết số (8): Vùng chất dịch màu nâu đỏ, kích thước (0,8 x 0,8)m. Khoảng cách từ tâm vết (8) đến trục sau (6) là 4,9m; đến mép đường chuẩn là 10,4m.

*** *Kết quả khám nghiệm phương tiện:***

- Khám xe ô tô đầu kéo sơn màu xám có biển kiểm soát 88H- 049.54 và sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 88RM- 001.15:

+ Tại vị trí mặt nạ phía trước đầu xe, khu vực bên phải có dấu vết vỡ nhựa trượt trùi sạch bụi bám dính chất tối màu hướng tác động từ trước về sau, kích thước (0,3 x 0,37)m, điểm thấp nhất cách mặt đất 1,35m, sau va chạm phần nắp bị bung mở, kiểm tra mặt bên trong phát hiện tương ứng với các dấu vết trượt bên ngoài là các vết gãy, vỡ sợi tổng hợp, kích thước vùng này (0,47 x 0,2)m;

+ Tại vị trí phần bên phải mép nhựa trên ba đờ sóc có vết trượt sạch bụi bám dính chất tối màu xây sát nhựa hướng từ trên xuống dưới, từ trái qua phải kích thước (0,3 x 0,13)m, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,98m;

+ Tại vị trí phần bên phải của ba đờ sóc có vết trượt làm lõm kim loại mất sơn bám dính chất màu đen hướng tác động từ trái qua phải, kích thước (0,3 x 0,14)m, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,6m;

+ Tại vị trí mặt phía ngoài vị trí treo biển kiểm soát phần biển bị cong vênh móp méo kim loại, gãy vỡ nhựa, kích thước (0,37 x 0,13)m;

- Khám xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đen biển kiểm soát 88D1- 215.80:

+ Tại vị trí ốp nhựa bảo vệ phía trước đầu xe bị gãy bung chốt cố định, đẩy lệch khỏi vị trí ban đầu kéo dài đến phần yếm bên phải, vị trí yếm bị rách vỡ nhựa bung chốt cố định phần bên trong kích thước (0,5 x 0,05)m. Mặt bên ngoài có vết trượt làm bong tróc sơn hướng từ trước về sau kích thước (0,08 x 0,01)m, điểm này cách mặt đất 0,55m;

+ Tại vị trí yếm bảo vệ bên phải bị vỡ, gãy nhựa bung rời một phần khỏi xe, bề mặt ngoài có vết chà sát mài mòn nhựa và bám dính cát hướng tác động từ trên xuống dưới, kích thước vùng này (0,3 x 0,015)m;

+ Tại vị trí ốp lườn xe bên phải có vết trượt vỡ nhựa hướng từ trước về sau, hướng lên trên, kích thước (0,03 x 0,04)m. Điểm thấp nhất cách mặt đất 0,6m; Tại vị trí mặt ngoài bên phải của yên xe có vết trượt bám dính bùn đất, hướng từ trước về sau, kích thước (0,1 x 0,11)m; Tại vị trí ốp kim loại bảo vệ ống xả có vết trượt, lõm kim loại bám dính chất màu xám, kích thước (0,05 x 0,035)m. Điểm thấp nhất cách mặt đất 0,43m;

*** *Kết quả khám nghiệm tử thi:*** Tại bản kết luận giám định tử thi số 3159 ngày 06/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận: “*Nguyên nhân chết của Lê Văn D do chấn thương sọ não trên người bị đa chấn thương*”.

*** *Kết luận giám định sinh học, kết luận cồn và ma túy của Lê Văn D:***

Bản kết luận giám định số 3304/KLGD-KTHS ngày 12/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận: “*Mẫu chất màu nâu đỏ thu tại vị trí số (8) trong sơ đồ hiện trường gửi giám định là máu người, nhóm máu B; cùng nhóm máu với mẫu máu thu của tử thi Lê Văn D gửi làm mẫu so sánh*”.

Tại Bản kết luận giám định số 2973, 2974 cùng ngày 29/10/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh P, kết luận: “*Trong mẫu máu thu của ông Lê Văn D gửi giám định có nồng độ cồn. Nồng độ cồn trong máu là 83,637mg/100ml máu. Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu máu gửi giám định.*”

*** *Kết luận cồn và ma túy của Lưu Đức C:***

Tại Bản kết luận giám định số 3029, 3030 cùng ngày 31/10/2025 của Phòng K1 - Công an tỉnh P, kết luận: “*Trong mẫu máu thu của Lưu Đức C gửi giám định không có cồn (ethanol). Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu máu gửi giám định*”.

Kết luận giám định kỹ thuật số điện tử, giám định hóa học (nguồn camera thu trên xe ô tô đầu kéo và camera an ninh người dân cung cấp):

- Tại Bản kết luận giám định số 3432, 3433 ngày 21/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận: “*Chụp được 06 (Sáu) ảnh và chụp được 16 (Mười sáu) ảnh theo nội dung yêu cầu giám định*”, phù hợp với lời khai và quá trình di chuyển Lê Văn D.

- Tại Bản kết luận giám định số 3184 ngày 07/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận: “*Mẫu chất màu xám thu tại mặt ngoài ốp kim loại bảo vệ ống xả xe mô tô BKS: 88D1-215.80 gửi giám định cùng loại sơn với mẫu sơn thu tại vị trí ba đờ sóc bên phải đầu xe ô tô đầu kéo BKS: 88H-049.54 gửi so sánh*”.

- Tại Bản kết luận giám định số 3431 ngày 21/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận: “*Trích xuất được dữ liệu theo nội dung yêu cầu giám định. Đối chiếu tại Phụ lục kết luận giám định nêu trên thấy trước khi xe ô tô đầu kéo BKS: 88H-049.54 dừng lại thì xe ô tô đi tốc độ 62km/h*”, phù hợp với lời khai và quá trình di chuyển Lưu Đức C.

Kết luận định giá tài sản: Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 12/11/2025 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã H kết luận: Trị giá thiệt hại về tài sản đối với xe mô tô BKS: 88D1-215.80 là 3.420.000 đồng (Ba triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng) và xe ô tô đầu kéo BKS: 88H-049.54 là 8.225.000 đồng (Tám triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, Lưu Đức C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 58/CT-VKS ngày 04 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ truy tố bị cáo Lưu Đức C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lưu Đức C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 41; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lưu Đức C từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô từ 01 năm đến 02 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng E, FC mang tên Lưu Đức C, quá trình điều tra xác định là giấy tờ của bị cáo cần trả lại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lưu Đức C thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, sơ đồ vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông có liên quan đến vụ tai nạn và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/10/2025, Lưu Đức C có giấy phép lái xe ô tô theo quy định một mình điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 88H-049.54, kéo theo sơ mi rơ moóc biển kiểm soát 88RM – 001.15 theo đường quốc lộ 2C hướng từ tỉnh Tuyên Quang đi tỉnh Phú Thọ. Khi đi đến đoạn đường cong cua bên trái theo chiều đi của C làm hạn chế tầm nhìn, C quan sát thấy có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau đường không ưu tiên, gờ giảm tốc và biển cảnh báo “*chú ý quan sát*”, “*đi chậm*” thuộc địa phận thôn C, xã H, tỉnh Phú Thọ nhưng C không giảm tốc độ điều khiển xe tốc độ 62 km/h đi vào khu vực ngã ba thì phát hiện phía trước cách xe Chính khoảng 45m có xe mô tô biển kiểm soát 88D1-215.80 do ông Lê Văn D điều khiển đi ngược chiều và đang đi chéo chéo

rẽ sang lối rẽ bên phải đường theo chiều xe đi của C, do C chủ quan nghĩ rằng sẽ vượt được qua đầu xe ông D nên C không giảm tốc độ, khi khoảng cách còn 20m, ông D điều khiển xe đi gần hết phần đường của C để rẽ vào lối rẽ thì C đạp phanh, do C không làm chủ tốc độ nên phần đầu xe bên phải ô tô C điều khiển đâm vào bên phải xe mô tô do ông D điều khiển. Hậu quả làm ông D bị ngã xuống nền đường, sau đó được đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ, đến ngày 22/10/2025 thì tử vong.

[3] Hành vi điều khiển xe ô tô của Lưu Đức C đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10; khoản 1, điểm c, d khoản 2 Điều 11; điểm b, c, d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ và khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ G vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, đã gây hậu quả làm ông D bị tử vong.

Khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác”

Khoản 1, điểm c, điểm d khoản 2 Điều 11 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ quy định:

“Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

“1. Báo hiệu đường bộ bao gồm: ...biển báo hiệu đường bộ; vạch kẻ đường và các dấu hiệu khác trên mặt đường....”

2. Người tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành báo hiệu đường bộ theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau:

c) Biển báo hiệu đường bộ;

d) Vạch kẻ đường và các dấu hiệu khác trên mặt đường”

Điểm b, điểm c, điểm d khoản 3 Điều 12 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ quy định:

“3. Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải quan sát, giảm tốc độ hoặc dừng lại để bảo đảm an toàn trong các trường hợp sau đây:

...b) Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm ... có chướng ngại vật trên đường;

c) tầm nhìn bị hạn chế;

d) Nơi đường bộ giao nhau cùng mức với đường bộ....;

Khoản 1 Điều 4 Thông tư số 38/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 quy định:

“1. Khi tham gia giao thông trên đường bộ, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải chấp hành quy định về tốc độ khai thác và khoảng cách an toàn theo quy định tại Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ”.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo C đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tội phạm và hình phạt được quy định như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người...”.

[4] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ra thiệt hại cho tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bị hại cũng như gia đình bị cáo. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của bị cáo còn kém. Đấu tranh với các hành vi vi phạm quy định an toàn giao thông nói chung trong đó có an toàn giao thông đường bộ nói riêng nhằm thiết lập lại sự bình yên, hạnh phúc cho mọi người và trật tự, an toàn cho xã hội là cần thiết.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả với số tiền 60.000.000 đồng để thăm hỏi, động viên và giúp gia đình bị hại tổ chức việc mai táng, thờ cúng bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có lỗi đó là điều khiển xe tham gia giao thông trong máu có nồng độ cồn, chuyển hướng sang đường không chú ý quan sát.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Thấy rằng, tuy hậu quả gây ra là nghiêm trọng nhưng trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; được gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nơi cư trú ổn

định, rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên hành vi phạm tội của bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo, sửa chữa sai lầm và tiếp tục được lao động để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp chính của bị cáo là lái xe nên phải cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự với thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Phú Thọ là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại tổng số tiền là 60.000.000 đồng. Sau khi nhận đủ số tiền trên, gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 88H-049.54, kéo theo somi rơ moóc biển kiểm soát 88RM-001.15 cùng giấy tờ liên quan. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Công ty trách nhiệm hữu hạn K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trả lại cho người đại diện theo ủy quyền của công ty là anh Nguyễn Văn T2 là có căn cứ, anh T2 không yêu cầu C phải bồi thường thiệt hại gì nên Tòa án không xem xét.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 88D1-215.80, nhãn hiệu nhãn hiệu Honda, loại xe: BLADE cùng giấy tờ xe mang tên Lê Văn D và 01 giấy phép lái xe mô tô số hạng A1 mang tên Lê Văn D, 01 đôi dép tông màu vàng và một số mảnh vỡ nhựa còn lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn T1 (em vợ ông D) là phù hợp.

Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng E, FC số 260179006872 mang tên Lưu Đức C do Sở G1 cấp ngày 16/4/2024 cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lưu Đức C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Đức C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điều 41; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lưu Đức C 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lưu Đức C cho Ủy ban nhân dân xã B, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới trong thời gian thử thách thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Lưu Đức C hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (Một) năm, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Lưu Đức C 01 Giấy phép lái xe hạng E, FC số 260179006872 mang tên Lưu Đức C do Sở G1 cấp ngày 16/4/2024 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án hình phạt bổ sung cấm hành nghề lái xe ô tô.

Toàn bộ vật chứng nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Phú Thọ lập ngày 11 tháng 3 năm 2026.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lưu Đức C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Trung Văn

Nguyễn Thị Ngọc

Nguyễn Thị Thu Trang

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 11 - Phú Thọ;
- CQĐT - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THAHS - Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Phòng THADS khu vực 11 - Phú Thọ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang